

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 10-9-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Huy Toàn**
Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thảo** – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-DS ngày 22/6/2021, Thông báo dời ngày xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 643/2021/DSST-TB ngày 08/7/2021, Thông báo dời ngày xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 671/2021/DSST-TB ngày 28/7/2021, Thông báo dời ngày xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 692/2021/DSST-TB ngày 13/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị E** – Sinh năm 1960

Nơi cư trú: Thôn Hội Phú Nam 2, xã P, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn Hội Phú Bắc 2, xã P, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa – nguyên đơn bà Lê Thị E trình bày:

Vào ngày 03/9/2016, bà có cho bà Nguyễn Thị T mượn số tiền 7.000.000đ có viết ký giấy mượn hẹn thời gian trả nợ là 05 tháng kể từ ngày 03/9/2016. Hết thời gian trả nợ bà T vẫn chây ỳ không trả số nợ trên mặc dù bà đến nhà đòi nhiều lần. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền 7.000.000 đồng vào một lần và không yêu cầu lãi suất.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2021 và đơn đề nghị hòa giải xét xử vắng mặt - bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và bà E có mối quan hệ láng giềng. Vào ngày 03/9/2016, bà có viết ký giấy mượn tiền của bà E số tiền 7.000.000 đồng hẹn 5 tháng sẽ trả lại tiền. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên đến hạn bà chưa trả được nợ cho bà E. Nay bà E yêu cầu bà trả số tiền 7.000.000đ thì bà đồng ý trả và xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng vào cuối tháng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 7.000.000 đồng vào một lần không yêu cầu lãi suất. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng quá trình giải quyết tòa án tiến hành lấy lời khai bị đơn bà Nguyễn Thị T thừa nhận việc nhận tiền và đồng ý trả số tiền 7.000.000 đồng nhưng trả dần mỗi tháng trả 400.000 đồng vào cuối tháng cho đến khi hết nợ. Xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần và việc vay mượn đã quá hạn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tiến hành lấy lời khai và có đơn đề nghị hòa giải, xét xử vắng mặt. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Hội Phú Bắc 2, xã P, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Do đó Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

Bà Lê Thị E yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ theo giấy mượn tiền. Xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 03/9/2016 giữa nguyên đơn và bị đơn có viết giấy mượn tiền với nội dung như nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận có việc vay mượn tiền. Việc thỏa thuận vay tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, về nội dung và hình thức của giấy vay tiền là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 7.000.000đ theo giấy mượn tiền đề ngày 03/9/2016. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể từ khi hết hạn vay đến nay, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán khoản vay nhưng bị đơn vẫn lờ mờ, chây ỳ cố tình không chịu trả.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung của giấy mượn tiền đề ngày 03/9/2016 thể hiện số tiền vay là 7.000.000đ thời hạn vay là 05 tháng kể từ ngày 03/9/2016 sẽ hoàn trả lại nên xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Sau khi đến hạn trả, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền theo nội dung giấy mượn là vi phạm hợp đồng giữa hai bên xác lập. Xét ý kiến của bị đơn xin được trả dần mỗi tháng 400.000 đồng vào cuối tháng cho đến khi hết nợ là không thể chấp nhận được vì khoản vay đã lâu, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T trả số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) vào một lần cho bà Lê Thị E là có căn cứ theo quy định tại các Điều 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền đã vay. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 7.000.000đ x 5% = 350.000đ.

Hoàn trả cho bà Lê Thị E số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 264; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Lê Thị E số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) vào một lần.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải nộp 350.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị E số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0004951 ngày 23/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã H;
- THADS thị xã H
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên